

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
-----NEDI2-----

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH
2007**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

MẪU CBTT-02

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC
ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về
việc Công bố thông tin
trên thị trường chứng khoán)*

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tên đầy đủ : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Tên tiếng Anh : NORTHERN ELECTRICITY DEVELOPMENT AND INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY No.2

Tên viết tắt : NEDI 2

Trụ sở : Số 100 Đường Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, TP Lào Cai, Tỉnh Lào Cai.

Điện thoại : (020) 8 23083 Fax : (020) 823084

Email : nedi2_hn@yahoo.com hoặc nedi2@nedi2.com.vn

Website : nedi2.com.vn

Mã số thuế : 5300215527

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1203000019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 06 tháng 05 năm 2004, thay đổi lần thứ năm (5) ngày 24 tháng 07 năm 2007 là **380.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi tỷ đồng chẵn).

Cơ cấu vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Thành phần sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam - VINACONEX	23.560.000	62%
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm – VINAVICO	1.900.000	5%
Công ty Cổ phần Cơ giới Lắp máy và Xây dựng – VIMECO	1.140.000	3%
Cổ đông khác	11.400.000	30%
Tổng số	38.000.000	100%

Cơ cấu vốn thực góp tại thời điểm 31/12/2007

Thành phần sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam - VINACONEX	4.849.559	51,7%
Ngân hàng Đầu tư và PTVN (BIDV)	2.180.000	23,2%
Công ty CP Xây dựng CT ngầm VINAVICO	618.000	6,5%
Các cổ đông pháp nhân khác	130.550	1,4%
Cổ đông là thể nhân	1.610.800	17,2%
Tổng số	9.388.909	100%

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Đầu tư, xây dựng và vận hành các dự án thủy điện tại tỉnh Lào Cai và các tỉnh miền Bắc;
- Tư vấn thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, điện, thủy điện.
- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, điện, bưu chính viễn thông, thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật, hạ tầng, đô thị và các khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, cấp thoát nước, lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh và trang trí nội thất.
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản, nhà ở, văn phòng cho thuê.
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ xây dựng, vật liệu xây dựng.
- Khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng: đá, cát, sỏi.

1.1. Quá trình phát triển:

Được thành lập ngày 06 tháng 05 năm 2004, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (NEDI 2) là Công ty thành viên đầu tiên của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) hoạt động trong lĩnh vực đầu tư phát triển năng lượng.

Kế thừa nhiều kinh nghiệm quý báu trong lĩnh vực đầu tư của VINACONEX, một Tổng Công ty đa doanh hàng đầu của Ngành Xây dựng Việt Nam, trong giai đoạn hiện nay NEDI 2 tập trung các hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu vào lĩnh vực đầu tư thủy điện và bất động sản.

Với những lĩnh vực đầu tư đầy tiềm năng, chắc chắn mang lại hiệu quả kinh tế cao đó, NEDI 2 đã và đang sáng tạo không ngừng để vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội nhằm tạo ra nền tảng phát triển doanh nghiệp một cách nhanh chóng và bền vững.

Trải qua những năm tháng trưởng thành và phát triển, từng bước tạo dựng uy tín và thương hiệu của mình trên thị trường, luôn coi trọng yếu tố con người, NEDI 2 hiện nay có đội ngũ cán bộ, kỹ sư với kiến thức chuyên môn sâu và giàu kinh nghiệm, được các đối tác trong và ngoài nước tôn trọng, đánh giá cao và tin cậy thiết lập quan hệ hợp tác trong nhiều lĩnh vực.

1.2. Tầm nhìn chiến lược:

➤ **SỨ MỆNH**

Phấn đấu xây dựng NEDI 2 trở thành một doanh nghiệp được thừa nhận rộng rãi về tính hiệu quả cao trong các lĩnh vực hoạt động tạo ra giá trị mới.

➤ **GIÁ TRỊ CƠ BẢN**

Đoàn kết, trung thực, cởi mở, hợp tác, luôn có ý thức tự hoàn thiện bản thân là giá trị cốt lõi trong chiến lược phát triển con người của NEDI 2.

Cam kết mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng và các đối tác thông qua quá trình liên tục hoàn thiện phong cách làm việc chuyên nghiệp là ưu tiên hàng đầu trong chính sách chất lượng của NEDI 2.

Nâng cao năng lực sáng tạo, vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội để đạt được lợi ích cao nhất, biến những ước mơ trở thành hiện thực là nền tảng cơ bản trong chiến lược quản trị kinh doanh của NEDI 2.

Gắn kết hoạt động kinh doanh của NEDI 2 với các hoạt động phát triển cộng đồng và xã hội.

➤ **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Phát triển mọi mặt một cách nhanh chóng và bền vững để trở thành một nhà đầu tư có uy tín trong lĩnh vực phát triển Năng lượng và Bất động sản.

Tối đa hoá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện phong cách làm việc chuyên nghiệp, tạo ra giá trị cho khách hàng và các Cổ đông của Công ty.

Phát huy tối đa năng lực của của cán bộ nhân viên, gắn liền tăng trưởng của Công ty với lợi ích mọi thành viên trong Công ty.

➤ **MỤC TIÊU CHÍNH TỪ NAY TỚI NĂM 2010**

Đầu tư thành công Dự án Thủy điện Ngòi Phát công suất 72 MW tại Tỉnh Lào Cai, phát điện vào lưới điện quốc gia đúng tiến độ.

Tìm kiếm cơ hội để tiếp tục triển khai đầu tư ít nhất một dự án thủy điện độc lập quy mô vừa tại các tỉnh miền Bắc.

Phát triển Dự án Đô thị - Thương mại Thủy Hoa tại TP Lào Cai thành một mô hình đầu tư và kinh doanh bất động sản thành công trong khu kinh tế cửa khẩu giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc.

Hình thành một lực lượng thi công mạnh dựa trên nền tảng khoa học công nghệ tiên tiến nhằm đáp ứng tính chủ động trong hoạt động đầu tư.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

1.1 Đánh giá chung về tình hình hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 năm 2007.

Năm 2007 vừa qua là năm bản lề trong tiến trình phát triển của Công ty thông qua việc Công ty đã nỗ lực khai thông các điều kiện cần thiết để tiếp tục triển khai các dự án do Công ty làm Chủ đầu tư. Đây là cơ hội lớn đối với Công ty giúp Công ty thêm sức bật mới, là tiền đề quan trọng để NEDI 2 từng bước hoàn thiện Hệ thống quản lý điều hành doanh nghiệp theo định hướng tối đa hoá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện phong cách làm việc chuyên nghiệp, ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhằm tạo ra giá trị cho khách hàng và các cổ đông của Công ty.

Mặt khác do tính chất phức tạp của các dự án đầu tư có quy mô lớn, liên quan đến nhiều cấp quản lý Nhà nước và các đối tác khác nhau, trong khi các quy định pháp luật trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng cơ bản còn nhiều điểm chưa hoàn thiện cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác triển khai các dự án đầu tư.

Mặc dù vậy, năm 2007 là năm hoạt động hiệu quả của NEDI 2, các mục tiêu quan trọng theo kế hoạch như hoàn thiện Hệ thống quản lý điều hành doanh nghiệp, Hệ thống quản lý chất lượng, xây dựng và phát triển thương hiệu NEDI 2, khẳng định tính hiệu quả cao của dự án thủy điện Ngòi Phát và dự án Khu đô thị - thương mại Thủy Hoa, triển khai thi công các hạng mục công trình quan trọng tại hai dự án, phát hành thành công cổ phiếu Công ty cho các đối tác chiến lược có uy tín như các tổ chức ngân hàng và tổ chức chứng khoán. Tất cả các hoạt động có hiệu quả trên đã góp phần nâng cao vị thế của NEDI 2 trong quan hệ với các đối tác và khách hàng, nhằm từng bước phân đấu xây dựng NEDI 2 trở thành một doanh nghiệp được thừa nhận rộng rãi về tính hiệu quả cao trong các lĩnh vực hoạt động tạo ra giá trị mới.

Đây là bước tiến quan trọng cho sự phát triển dài hạn của Công ty trong những năm tiếp theo. Chi tiết sẽ được Giám đốc trình bày trước Đại hội trong Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2007.

1.2 Đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2007

Trong năm 2007 Công ty đã khẩn trương triển khai kiện toàn bộ máy và xây dựng cơ chế quản lý, vận hành thống nhất từ Công ty đến đơn vị trực thuộc thông qua Hệ thống quản lý được chuẩn hóa và từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành xuyên suốt từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc và các phòng ban, đồng thời phát huy nội lực, tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị, nhất là các Ban quản lý dự án trực thuộc.

Trên cơ sở Điều lệ Tổ chức và hoạt động, năm 2007 Công ty đã từng bước tạo dựng được môi trường làm việc dân chủ, khoa học, tối ưu hoá thời gian, phát huy năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên; định kỳ tổ chức các phiên họp tập trung để thảo luận tình hình kinh doanh và đầu tư, chiến lược phát triển, xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp và thương hiệu NEDI 2.

Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh để gia tăng các lợi ích cho Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch được giao.

Công ty đã tiến hành kiện toàn bộ máy quản lý của Công ty, tổ chức sắp xếp nhân sự các Phòng nghiệp vụ, Ban quản lý theo hướng phát triển theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

và yêu cầu nhiệm vụ qua đó phân định và xác định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm của từng phòng, ban, thể hiện qua các công việc cụ thể sau:

- + Từng bước xây dựng và hoàn thiện các văn bản, quy chế nội bộ điều chỉnh toàn diện các lĩnh vực của công ty như: Quy chế tài chính, Quy chế hoạt động của BQLDA, Quy chế tuyển dụng nhân lực, quy chế quản lý tổ chức, quản lý cán bộ nhân viên, tiền lương công ty,...
- + Thành lập BQLDA thủy điện Ngòi Phát tại công trường theo đúng hướng dẫn hiện hành của Nhà nước về công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- + Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000: Ngày 26/2/2008, Tổ chức TUB NORD của Đức đã cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 cho Công ty NEDI 2;
- + Thiết lập hệ thống văn phòng điện tử eOffice vào hệ thống quản lý của công ty: cho phép tạo lập môi trường làm việc chung trên mạng giúp mọi người trao đổi thông tin với nhau nhanh chóng, kịp thời dù làm việc ở bất cứ địa điểm nào.

Mặc dù công ty gặp phải khó khăn khách quan là vào thời điểm những tháng cuối năm 2007 và đầu năm 2008 có sự biến động lớn về giá cả vật tư, vật liệu xây dựng nhưng dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, công ty đã có giải pháp thích hợp để đảm bảo việc thi công bình thường tại các dự án đang đầu tư.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty NEDI 2 trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình thực hiện đầu tư năm 2007 và triển khai một số công tác chủ yếu trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm 2008 cho phù hợp với tình hình thực tế.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2008.

Năm 2008 đặt ra nhiều thách thức cho các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực đầu tư và xây dựng, nổi bật là các khó khăn khách quan đã biểu hiện rõ trong các tháng đầu năm 2008 như:

- + Giá cả vật tư, vật liệu xây dựng tăng liên tục (đặc biệt là xi măng, sắt thép và nhiên liệu,..) làm chi phí đầu tư xây dựng tăng cao;
- + Việc huy động vốn cho các dự án đầu tư không thuận lợi (đặc biệt là các dự án bất động sản, xi măng, thủy điện) do các Ngân hàng hạn chế cho vay, đồng thời lãi suất cho vay hiện nay cao gần gấp rưỡi so với trước, thị trường chứng khoán suy giảm, kém hấp dẫn nên kênh huy động vốn này cũng không dễ dàng.

Cần nhắc những khó khăn trong thời gian tới, Công ty NEDI 2 dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2008 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2008:

Stt	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
A	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XDCB	10³ đồng	322.066.700	
	Thủy điện Ngòi Phát	10 ³ đồng	302.456.700	
	Khu đô thị thương mại Thủy Hoa	10 ³ đồng	19.610.000	
B	QUỸ TIỀN LƯƠNG CỦA CBNV CÔNG TY VÀ PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM HDQT VÀ BKS	10³ đồng	4.094.653	
	Quỹ tiền lương công ty năm 2008	10 ³ đồng	4.059.661	

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Stt	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
	Phụ cấp trách nhiệm của các thành viên HĐQT, BKS năm 2008	10 ³ đồng	34.992	Chiếm 0,85% tổng quỹ tiền lương công ty

2. Các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2008:

2.1 Dự án thủy điện Ngòi Phát

- Hoàn thành công tác thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán giai đoạn 2 của dự án thủy điện Ngòi Phát trong quý II/2008;
- Hoàn thành ký kết hợp đồng mua bán điện với EVN trong quý II/2008;
- Ký kết hợp đồng tài trợ vốn cho dự án thủy điện Ngòi Phát:
 - + Ký hợp đồng tín dụng dài hạn với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam với khoản vay khoảng 535 tỷ đồng thực hiện giải ngân các gói thầu xây lắp;
 - + Ký hợp đồng tín dụng dài hạn với Ngân hàng Phát triển Việt Nam với khoản vay khoảng 429 tỷ đồng thực hiện giải ngân các gói thầu mua sắm thiết bị;
- Nâng vốn điều lệ công ty lên 500 tỷ để đảm bảo mức vốn tự có tối thiểu là 30% tổng mức vốn đầu tư cho các dự án do công ty làm Chủ đầu tư theo yêu cầu của các tổ chức Ngân hàng;
- Ký hợp đồng mua bán chứng chỉ giảm phát thải (ERPA) với người mua sau khi đăng ký thành công dự án thủy điện Ngòi Phát thành dự án CDM;
- Hoàn thành các thủ tục còn lại để trình UBND tỉnh Lào Cai có cơ sở ra quyết định cấp đất chính thức cho dự án trong tháng 5/2008;
- Tổ chức lựa chọn Nhà thầu cung cấp thiết bị cơ khí thủy lực (thiết bị công nghệ) thông qua đấu thầu quốc tế, lựa chọn Nhà thầu cung cấp thiết bị cơ khí thủy công thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước; bắt đầu thực hiện công tác cung cấp thiết bị cho dự án từ quý III/2008;
- Đẩy mạnh công tác thi công trên công trường trong năm 2008, cụ thể: Căn cứ kế hoạch đấu thầu, thiết kế bản vẽ thi công được duyệt và bàn giao theo tiến độ, tập trung chỉ đạo các Nhà thầu thi công đẩy nhanh tiến độ thi công, các mũi thi công và nhiệm vụ chính trong năm 2008 tập trung là:
 - o Hoàn thành toàn bộ công tác phụ trợ, lán trại, các công trình phục vụ thi công (đường giao thông, điện, nước sinh hoạt, nước phục vụ thi công,...);
 - o Đào đất đá hố móng vai phải, vai trái đập, cửa nhận nước,...;
 - o Hoàn thành thi công các hầm phụ HP1 -:- HP4; đào hầm chính tuyến năng lượng theo hướng từ các hầm phụ, tổng khối lượng đào và gia cố hầm chính trong kế hoạch năm 2008 đạt 3.950 mét /7.175 mét dài;
 - o Thi công tháp điều áp và khai triển đào hầm áp lực;
 - o Thi công hố móng nhà máy, kênh dẫn ra và trạm phân phối điện ngoài trời.
- Thực hiện tốt công tác tổ chức quản lý trên công trường để điều phối tiến độ chung giữa các Nhà thầu, giữa các công tác giải phóng mặt bằng, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và thi công xây dựng;

2.2 Dự án khu Đô thị thương mại Thủy Hoa:

- Hoàn tất công tác thu xếp tín dụng cho dự án trong quý III/2008 tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Lào Cai;
- Hoàn thành công tác san nền và xây tường rào xung quanh khu đất;

- Triển khai đầu tư giai đoạn 1 của dự án (thiết kế và thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, khu nhà chia lô, khu nhà biệt thự và khu nhà thương mại 05 tầng). Giai đoạn 1 dự kiến thực hiện trong vòng 12 tháng bắt đầu từ quý III/2008.

2.3 Các công việc khác:

- Tiếp tục tìm kiếm các dự án về thủy điện vừa và nhỏ khác tại tỉnh Lào Cai, Yên Bái và các khu vực khác có tiềm năng phát triển thủy điện để nghiên cứu cơ hội đầu tư; đa dạng hóa và phát triển các lĩnh vực kinh doanh khác ngoài lĩnh vực đầu tư hiện có như: Tư vấn quản lý dự án, đầu tư kinh doanh khoáng sản, khai thác vật liệu xây dựng,...

3. Một số biện pháp để tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2008.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty và Ban quản lý dự án thủy điện Ngòi Phát theo định hướng chuyên môn hóa nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Hoàn thiện bộ máy hoạt động của Ban quản lý dự án thủy điện Ngòi Phát để thực hiện tốt chức năng giúp Chủ đầu tư làm đầu mối quản lý dự án;
- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 trong Công ty, từng bước xây dựng thương hiệu và phát triển văn hóa doanh nghiệp, hoàn thiện hệ thống văn phòng điện tử eOffice trở thành công cụ hữu hiệu trong quản lý và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, gắn liền sự phát triển của công ty với lợi ích của các cổ đông và các thành viên trong công ty. Tiếp tục hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ của công ty phù hợp với các hướng dẫn mới của Nhà nước: Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính...;
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, trong đó đặc biệt quan tâm đào tạo cán bộ quản lý về quản trị doanh nghiệp, ngoại ngữ. Tiếp tục tuyển thêm các kỹ sư có năng lực tăng cường cho bộ máy hiện có của công ty và Ban quản lý, thực hiện đào tạo tại chỗ và thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp học về quản lý dự án, quản trị tài chính doanh nghiệp, đấu thầu, tư vấn giám sát,... để kịp thời cập nhật các văn bản hướng dẫn và quy định mới của Nhà nước.

C. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo từ nay đến năm 2010 được định hướng với những mục tiêu chính sau:

- Đầu tư thành công dự án thủy điện Ngòi Phát công suất 72 MW tại tỉnh Lào Cai, phát điện vào lưới điện quốc gia đúng tiến độ.
- Tìm kiếm cơ hội để tiếp tục triển khai đầu tư ít nhất một dự án thủy điện độc lập quy mô vừa tại các tỉnh miền Bắc.
- Phát triển dự án đô thị thương mại Thủy Hoa tại thành phố Lào Cai thành một mô hình đầu tư và kinh doanh bất động sản thành công trong khu kinh tế cửa khẩu giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc.
- Hình thành một lực lượng thi công mạnh dựa trên nền tảng khoa học công nghệ tiên tiến nhằm đáp ứng tính chủ động trong hoạt động đầu tư.

=====

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

A. TỔNG QUAN CÁC DỰ ÁN DO CÔNG TY NEDI 2 LÀM CHỦ ĐẦU TƯ:

S tt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian khai thác hoạt động	Bắt đầu thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Dự án thủy điện Ngòi Phát	huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	72 MW	1.420	40 năm	Năm 2007	Quý 1/2010
2	Dự án khu ĐT- TM Thủy Hoa	TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	5.165 m2	140	25 năm	Năm 2007	Quý 4/2010

1. Dự án thủy điện Ngòi Phát:

Công trình thủy điện Ngòi Phát được xây dựng trên Ngòi Phát nằm trên địa bàn thuộc 03 xã Bản Vược, Bản Xèo và Dền Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Diện tích toàn bộ lưu vực Ngòi Phát là 512 km², chiều dài sông chính từ nguồn đến cửa sông là 37,5 km.

Nhiệm vụ chính của công trình: cung cấp điện năng cho khu vực Lào Cai qua lưới điện Quốc gia với công suất 72 MW và điện lượng trung bình hàng năm 314,26 triệu kwh. Việc xây dựng công trình thủy điện Ngòi Phát có ý nghĩa góp phần khai thác triệt để nguồn tài nguyên nước trên các vùng núi cao, cung cấp điện, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao đời sống của đồng bào các dân tộc miền núi, điều hoà nguồn nước, giải quyết bài toán của địa phương về định hướng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và mang lại hiệu quả đầu tư cho Chủ đầu tư.

Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính của dự án:

- + NPV : 204,81 tỷ đồng
- + FIRR : 14,75 %
- + B/C : 1,19
- + Thời gian khai thác dự án : 40 năm
- + Thời gian hoàn vốn : 14 năm

Những thuận lợi trong việc đầu tư dự án:

- + Diện tích toàn bộ lưu vực tương đối lớn: 512 km² với lượng mưa phong phú 2.380 mm, điều kiện địa chất tại tuyến đập, tuyến đường dẫn và khu vực nhà máy tốt, sơ đồ bố trí công trình gọn, đập có chiều cao thấp, tuyến đường dẫn là hầm nằm trong vùng đá tươi, chắc chắn nên ổn định trong quá trình vận hành và quản lý công trình sau này.
- + Đường thi công tới các hạng mục công trình chính như nhà máy, đập rất thuận lợi, chi phí cho thi công không lớn
- + Ảnh hưởng khi xây dựng nhà máy tới môi trường, di dân, tái định cư là rất nhỏ, Toàn bộ chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư là 15 tỷ đồng, chiếm khoảng 1% tổng mức đầu tư công trình.

Qua đánh giá các chỉ tiêu kinh tế, tài chính cho thấy dự án thủy điện Ngòi Phát có tính khả thi cao, nếu xây dựng hoàn thành sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cho Chủ đầu tư và góp phần đáp ứng nhu cầu năng lượng của Lào Cai nói riêng, và toàn bộ khu vực Tây Bắc nói chung.

2. Dự án khu đô thị thương mại Thủy Hoa:

Địa điểm xây dựng: đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, Tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Tổng mặt bằng dự án là 5165,2 m² được chia làm 3 khu A, B, C gồm:

- + Khu A: Có vị trí ở gần mặt đường Thủy Hoa, dành để xây dựng khối nhà văn phòng, nhà ở 15 tầng và khối nhà thương mại 5 tầng;
- + Khu B: Nằm sau khối thương mại để xây dựng khu nhà chia lô với số lượng 8 căn nhà;
- + Khu C: Nằm sau khối văn phòng, nhà ở 15 tầng dành để xây dựng khu biệt thự nhà vườn tổng số lượng 6 căn nhà

Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính của dự án:

- + NPV : 5,125 tỷ đồng
- + FIRR : 15,25 %
- + Thời gian khai thác dự án : 25 năm
- + Thời gian hoàn vốn : 16 năm

Những thuận lợi trong việc đầu tư dự án:

- + Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai có vị trí địa kinh tế, địa chính trị đặc biệt trên tuyến hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, đồng thời là cầu nối, cửa ngõ không chỉ của Việt Nam mà cả các nước ASEAN với thị trường Vân Nam và Miền Tây Trung Quốc trong khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (CAFTA). Với việc đầu tư xây dựng khu đô thị và thương mại Thủy Hoa tại đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai (nắm sát cửa khẩu Quốc tế Lào Cai) sẽ góp phần hình thành một trung tâm xúc tiến, kinh doanh thương mại hiện đại, cung cấp thông tin giữa các doanh nghiệp Việt Nam, Trung Quốc và các nước khác, tạo ra không gian làm việc hiện đại đáp ứng nhu cầu về văn phòng đại diện cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động tại Lào Cai, ..., góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Chủ đầu tư.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2007:

1. Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch chủ yếu:

St t	Tên dự án	Kế hoạch 2007 (10 ³ đồng)	Ước thực hiện 2007 (10 ³ đồng)	Tỉ lệ% TH/KH	Lũy kế từ đầu công trình (10 ³ đồng)	Ghi chú
	Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư	88.688.400	36.610.000	41	97.910.000	
1	Dự án thủy điện Ngòi Phát	84.863.400	35.720.000	42	89.120.000	
2	Dự án khu ĐT-TM Thủy Hoa	3.825.000	890.000	23	8.790.000	

2. Các nhiệm vụ chính đã thực hiện trong năm 2007:

- Hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt TKKT giai đoạn 1 của dự án thủy điện Ngòi Phát, công suất nâng từ 57 MW lên 72 MW và đã được Bộ Công Thương thông qua, hiện nay TKKT giai đoạn 2 của dự án cũng đã hoàn thành công tác lập và thẩm định trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Thỏa thuận xong với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) về phương án đầu nối Nhà máy thủy điện Ngòi Phát vào Hệ thống điện Quốc gia: Ngày 17/8/2007, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có văn bản số 4337/CV-EVN-TĐ gửi Công ty NEDI 2 về việc thỏa thuận phương án đầu nối Nhà máy thủy điện Ngòi Phát vào Hệ thống điện Quốc gia, đây là cơ sở rất quan trọng để Công ty xúc tiến thực hiện thương thảo và đàm phán Hợp đồng mua bán điện với EVN;
- Thỏa thuận xong với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) về giá bán điện của Nhà máy thủy điện Ngòi Phát: Từ tháng 9/2007, Công ty NEDI 2 và EVN đã tiến hành thương thảo về giá bán điện của dự án thủy điện Ngòi Phát, đến ngày 9/1/2008 hai bên đã kết thúc quá trình đàm phán và thống nhất giá bán điện bình quân của dự án thủy điện Ngòi Phát là 603 đồng/kWh (tương đương 3,78 centus/kWh);
- Hoàn thành việc phê duyệt báo cáo đầu tư dự án khu đô thị thương mại Thủy Hoa, thành phố Lào Cai, hiện nay gói thầu xây dựng san nền đã thi công cơ bản hoàn thành và Công ty sẽ bắt đầu triển khai đầu tư giai đoạn 1 từ cuối quý II/2008;
- Công tác thu xếp tín dụng cho các dự án:
 - + Dự án thủy điện Ngòi Phát:
 - o Đối với phần vốn vay thương mại phục vụ các gói thầu xây lắp: Với giá trị dự kiến vay khoảng hơn 500 tỷ đồng đã hoàn thành công tác thẩm định ở Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV). Đầu tháng 3/2008, Ngân hàng đã có công văn phê duyệt khoản vay tài trợ cho dự án thủy điện Ngòi Phát, việc giải ngân vốn vay thương mại cho các gói thầu xây lắp đã bắt đầu thực hiện từ tháng 11/2007 theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn ký giữa hai bên trong năm 2007;
 - o Đối với phần vốn vay tín dụng phát triển Nhà nước phục vụ gói thầu mua sắm thiết bị: Với giá trị dự kiến vay khoảng hơn 400 tỷ đồng đã hoàn thành công tác thẩm định ở Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Lào Cai, hiện nay đang trình lên Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB) để xem xét thông qua trước khi chính thức chấp thuận phê duyệt khoản vay theo đề nghị của Công ty.
 - + Dự án khu đô thị thương mại Thủy Hoa: Công tác thu xếp vốn đang thực hiện ở Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Lào Cai, hiện nay Ngân hàng đang thực hiện công tác thẩm định;
- Thực hiện nâng vốn điều lệ công ty từ 150 tỷ lên 380 tỷ đồng để đáp ứng yêu cầu của các tổ chức tín dụng thông qua phương án phát hành cổ phần công ty trong năm 2007: Từ tháng 5/2007, Công ty đã được Đại hội cổ đông phê duyệt phương án phát hành cổ phần năm 2007. Tháng 8/2007, đã hoàn thành việc phát hành đợt 1 với tổng số cổ phần đã phát hành là 3,96 triệu cổ phần, trong đó Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đã tham gia góp vốn với tư cách là một cổ đông lớn, nắm giữ 10 % tổng vốn điều lệ;
- Công tác thi công trên công trường thủy điện Ngòi Phát: Từ tháng 8/2007, sau khi đã có TKKT giai đoạn I được phê duyệt, các nhà thầu là đơn vị thành viên trong Tổng công ty là Công ty VIMECO, VINAVICO, VINACONEX 7, VINACONEX 11 đã tập kết nhân lực, xe máy thiết bị bắt đầu triển khai trên công trường. Hiện nay, công tác thi công đang được đẩy mạnh ở các hạng mục hầm phụ HP1, HP2, HP3, HP4, đập đầu mối và hồ móng nhà máy, phần đầu hoàn thành mục tiêu tiến độ các hạng mục công trình trong mùa khô năm 2007 - 2008. Công tác đền bù và giải phóng mặt bằng cũng đã tiến triển tốt, đáp ứng kịp thời việc giao mặt bằng cho nhà thầu thi công. Trong tháng 9/2007, phương án tổng thể đền bù và giải phóng mặt bằng của dự án đã được Cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự kiến trong tháng 5/2008, tỉnh Lào Cai sẽ cấp đất chính thức cho dự án.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Thực hiện việc phát triển và đăng ký dự án thủy điện Ngòi Phát trở thành dự án cơ chế phát triển sạch (CDM). Trong năm 2007, đơn vị tư vấn đã hoàn thành và trình văn kiện phát triển dự án thủy điện Ngòi Phát theo cơ chế CDM lên Cơ quan có thẩm quyền là Bộ Tài nguyên & Môi trường. Hiện nay, công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc với bên mua là Tập đoàn PNB PARIBAS về việc mua chứng chỉ giảm phát thải. Dự kiến khi nhà máy thủy điện đi vào vận hành có thể tạo ra nguồn lợi thêm cho Chủ đầu tư hơn 3 triệu USD/năm từ việc bán lượng CO₂ giảm phát thải ngoài doanh thu hàng năm thu được từ việc bán điện cho EVN;
- Công tác kiện toàn bộ máy tổ chức theo định hướng chuyên môn hóa nhằm nâng cao hiệu quả công việc:
 - + Từng bước xây dựng và hoàn thiện các văn bản, quy chế nội bộ điều chỉnh toàn diện các lĩnh vực của công ty như: Quy chế tài chính, Quy chế hoạt động của BQLDA, Quy chế tuyển dụng nhân lực, quy chế quản lý tổ chức, quản lý cán bộ nhân viên, tiền lương công ty,...
 - + Thành lập BQLDA thủy điện Ngòi Phát tại công trường theo đúng hướng dẫn hiện hành của Nhà nước về công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng;
 - + Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000: Ngày 26/2/2008, Tổ chức TUB NORD của Đức đã cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 cho Công ty NEDI 2;
 - + Thiết lập hệ thống văn phòng điện tử eOffice vào hệ thống quản lý của công ty: cho phép tạo lập môi trường làm việc chung trên mạng giúp mọi người trao đổi thông tin với nhau nhanh chóng, kịp thời dù làm việc ở bất cứ địa điểm nào.
- Mặc dù công ty gặp phải khó khăn khách quan là vào thời điểm những tháng cuối năm 2007 và đầu năm 2008 có sự biến động lớn về giá cả vật tư, vật liệu xây dựng nhưng dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, công ty đã có giải pháp thích hợp để đảm bảo việc thi công bình thường tại các dự án đang đầu tư.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty NEDI 2 trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình thực hiện đầu tư năm 2007 và triển khai một số công tác chủ yếu trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm 2008 cho phù hợp với tình hình thực tế.

C. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2008.

Năm 2008 đặt ra nhiều thách thức cho các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực đầu tư và xây dựng, nổi bật là các khó khăn khách quan đã biểu hiện rõ trong các tháng đầu năm 2008 như:

- Giá cả vật tư, vật liệu xây dựng tăng liên tục (đặc biệt là xi măng, sắt thép và nhiên liệu,..) làm chi phí đầu tư xây dựng tăng cao;
- Việc huy động vốn cho các dự án đầu tư không thuận lợi (đặc biệt là các dự án bất động sản, xi măng, thủy điện) do các Ngân hàng hạn chế cho vay, đồng thời lãi suất cho vay hiện nay cao gấp rưỡi so với trước, thị trường chứng khoán suy giảm, kém hấp dẫn nên kênh huy động vốn này cũng không dễ dàng.

Cần nhắc những khó khăn trong thời gian tới, Công ty NEDI 2 dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2008 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2008:

Stt	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
A	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XDCB	10³ đồng	322.066.700	
	Thủy điện Ngòi Phát	10 ³ đồng	302.456.700	
	Khu đô thị thương mại Thủy Hoa	10 ³ đồng	19.610.000	
B	QUỸ TIỀN LƯƠNG CỦA CBNV CÔNG TY VÀ PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM HĐQT VÀ BKS	10³ đồng	4.094.653	
	Quỹ lương kế hoạch và các chế độ khác cùng kỳ lương (đồng phục, ăn trưa, đào tạo, chuyên gia, điện thoại...) Công ty năm 2008	10 ³ đồng	4.038.123	
	Phụ cấp trách nhiệm của các thành viên HĐQT, BKS năm 2008	10 ³ đồng	56.530	Chiếm 1,38 % tổng quỹ tiền lương công ty

2. Các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2008:

2.1 Dự án thủy điện Ngòi Phát

- Hoàn thành công tác thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán giai đoạn 2 của dự án thủy điện Ngòi Phát trong quý II/2008;
- Hoàn thành ký kết hợp đồng mua bán điện với EVN trong quý II/2008;
- Ký kết hợp đồng tài trợ vốn cho dự án thủy điện Ngòi Phát:
 - + Ký hợp đồng tín dụng dài hạn với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam với khoản vay khoảng 535 tỷ đồng thực hiện giải ngân các gói thầu xây lắp;
 - + Ký hợp đồng tín dụng dài hạn với Ngân hàng Phát triển Việt Nam với khoản vay khoảng 429 tỷ đồng thực hiện giải ngân các gói thầu mua sắm thiết bị;
- Nâng vốn điều lệ công ty lên 500 tỷ để đảm bảo mức vốn tự có tối thiểu là 30% tổng mức vốn đầu tư cho các dự án do công ty làm Chủ đầu tư theo yêu cầu của các tổ chức Ngân hàng;
- Ký hợp đồng mua bán chứng chỉ giảm phát thải (ERPA) với người mua sau khi đăng ký thành công dự án thủy điện Ngòi Phát thành dự án CDM;
- Hoàn thành các thủ tục còn lại để trình UBND tỉnh Lào Cai có cơ sở ra quyết định cấp đất chính thức cho dự án trong tháng 5/2008;
- Tổ chức lựa chọn Nhà thầu cung cấp thiết bị cơ khí thủy lực (thiết bị công nghệ) thông qua đấu thầu quốc tế, lựa chọn Nhà thầu cung cấp thiết bị cơ khí thủy công thông qua hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước; bắt đầu thực hiện công tác cung cấp thiết bị cho dự án từ quý III/2008;
- Đẩy mạnh công tác thi công trên công trường trong năm 2008, cụ thể: Căn cứ kế hoạch đấu thầu, thiết kế bản vẽ thi công được duyệt và bàn giao theo tiến độ, tập trung chỉ đạo các Nhà thầu thi công đẩy nhanh tiến độ thi công, các mũi thi công và nhiệm vụ chính trong năm 2008 tập trung là:
 - o Hoàn thành toàn bộ công tác phụ trợ, lán trại, các công trình phục vụ thi công (đường giao thông, điện, nước sinh hoạt, nước phục vụ thi công,...);

- Đào đất đá hố móng vai phải, vai trái đập, cửa nhận nước,...;
 - Hoàn thành thi công các hầm phụ HP1 -:- HP4; đào hầm chính tuyến năng lượng theo hướng từ các hầm phụ, tổng khối lượng đào và gia cố hầm chính trong kế hoạch năm 2008 đạt 3.950 mét /7.175 mét dài;
 - Thi công tháp điều áp và khai triển đào hầm áp lực;
 - Thi công hố móng nhà máy, kênh dẫn ra và trạm phân phối điện ngoài trời.
- Thực hiện tốt công tác tổ chức quản lý trên công trường để điều phối tiến độ chung giữa các Nhà thầu, giữa các công tác giải phóng mặt bằng, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và thi công xây dựng;

2.2 Dự án khu Đô thị thương mại Thủy Hoa:

- Hoàn tất công tác thu xếp tín dụng cho dự án trong quý III/2008 tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Lào Cai;
- Hoàn thành công tác san nền và xây tường rào xung quanh khu đất;
- Triển khai đầu tư giai đoạn 1 của dự án (thiết kế và thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, khu nhà chia lô, khu nhà biệt thự và khu nhà thương mại 05 tầng). Giai đoạn 1 dự kiến thực hiện trong vòng 12 tháng bắt đầu từ quý III/2008.

2.3 Các công việc khác:

- Tiếp tục tìm kiếm các dự án về thủy điện vừa và nhỏ khác tại tỉnh Lào Cai, Yên Bái và các khu vực khác có tiềm năng phát triển thủy điện để nghiên cứu cơ hội đầu tư; đa dạng hóa và phát triển các lĩnh vực kinh doanh khác ngoài lĩnh vực đầu tư hiện có như: Tư vấn quản lý dự án, đầu tư kinh doanh khoáng sản, khai thác vật liệu xây dựng,...

2.4 Một số biện pháp để tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2008.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty và Ban quản lý dự án thủy điện Ngòi Phát theo định hướng chuyên môn hóa nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Hoàn thiện bộ máy hoạt động của Ban quản lý dự án thủy điện Ngòi Phát để thực hiện tốt chức năng giúp Chủ đầu tư làm đầu mối quản lý dự án;
- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 trong Công ty, từng bước xây dựng thương hiệu và phát triển văn hóa doanh nghiệp, hoàn thiện hệ thống văn phòng điện tử eOffice trở thành công cụ hữu hiệu trong quản lý và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, gắn liền sự phát triển của công ty với lợi ích của các cổ đông và các thành viên trong công ty. Tiếp tục hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ của công ty phù hợp với các hướng dẫn mới của Nhà nước: Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính...;
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, trong đó đặc biệt quan tâm đào tạo cán bộ quản lý về quản trị doanh nghiệp, ngoại ngữ. Tiếp tục tuyển thêm các kỹ sư có năng lực tăng cường cho bộ máy hiện có của công ty và Ban quản lý, thực hiện đào tạo tại chỗ và thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp học về quản lý dự án, quản trị tài chính doanh nghiệp, đấu thầu, tư vấn giám sát,... để kịp thời cập nhật các văn bản hướng dẫn và quy định mới của Nhà nước.

=====

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính năm 2007 đã được Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

2. Kiểm toán nội bộ: Không có.

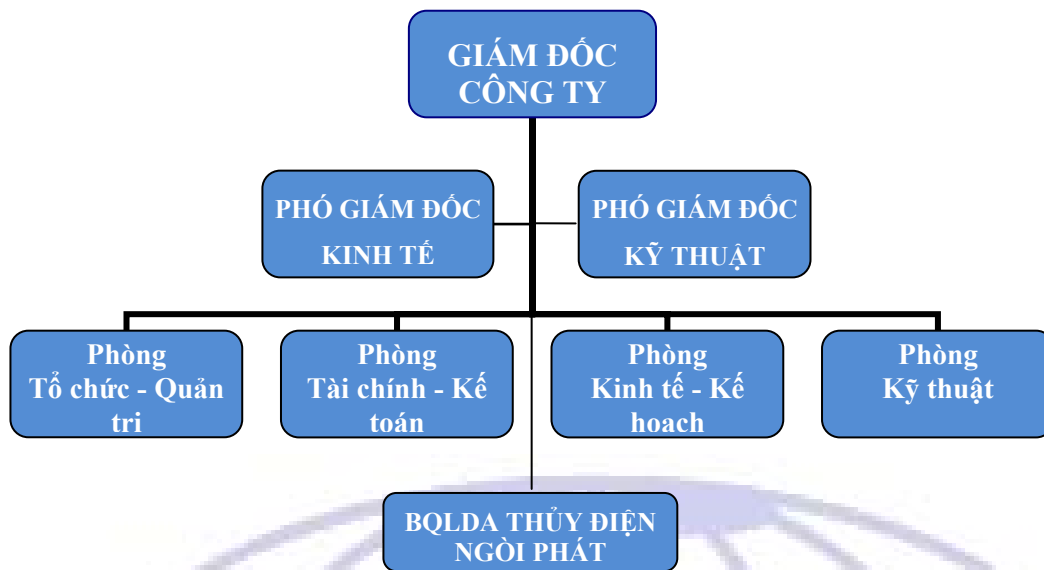
IV. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty:

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Tòa nhà Vinaconex, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, P. Nhân Chính, Thanh Xuân - HN	4.849.559	51,7%
TỔNG CỘNG			

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ:
Không có

VII. TỔ CHỨC NHÂN SỰ



Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

◆ Giám đốc Công ty:

Họ và tên : **Trương Chí Thành**
Chức vụ : Giám đốc Công ty
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 17 tháng 02 năm 1967
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 14-16 phố Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (Đại học Université Libre de Bruxelles)
Kỹ sư xây dựng (Trường Đại học Giao thông Vận tải)
Cử nhân Anh văn (Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Quốc gia Hà Nội)
Email : truongchithanhvn@yahoo.com

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, địa vị công tác
1990 – 1992	Cán bộ Công ty Kim khí Hà Nội
1992 – 1993	Kỹ sư xây dựng, Văn phòng đại diện Công ty LUCKY SIX (Canada) tại Hà Nội
1993 – 1994	Kỹ sư xây dựng, Văn phòng đại diện Tập đoàn xây dựng KAJIMA (Nhật Bản) tại Hà Nội
1994 – 1995	Kỹ sư xây dựng, Công ty Vật tư và xây dựng công trình giao thông (Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CIENCO 8)

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

1995 – 2001	Điều phối viên, Văn phòng đại diện Tập đoàn xây dựng NISHIMATSU (Nhật Bản) tại Hà Nội
2001 – 2003	Kỹ sư xây dựng, Phó trưởng Ban chuẩn bị đầu tư các dự án thủy điện, Phó Trưởng phòng Đầu tư Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – VINACONEX
2003 – 2004	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36
2004 – nay	Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (NEDI 2)

Thành tích:

Thời gian	Thành tích
2004	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
2005	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng
2006	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng

◆ Phó Giám đốc - Phụ trách Kinh tế:

Họ và tên	: Nguyễn Hải Đăng
Chức vụ	: Phó Giám đốc Công ty
Giới tính	: Nam
Ngày sinh	: 07 tháng 05 năm 1973
Nơi sinh	: Viện Quân y 103, phường Phúc La, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Nhà 18/C5, Khu tập thể Học viện quân y, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Email	: dang_nedi2@yahoo.com

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, địa vị công tác
1996 – 2001	Nhân viên phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty Sông Đà 6
2001 – 2002	Phó Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM Công ty Sông Đà 6
2002 – 2003	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM Công ty Sông Đà 6
2003 – 2004	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban Quản lý đầu tư và xây dựng các nhà máy thủy điện (Tổng Công ty Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam - VINACONEX)
7/2004 - 7/2007	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
7/2007 – nay	Phó giám đốc Công ty, Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

Thành tích:

Thời gian	Thành tích
2004	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty
2005	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty
2006	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng

◆ **Phó Giám đốc - Phụ trách Kỹ thuật**

Họ và tên : **Nguyễn Trung Hải**
Chức vụ : Phó Giám đốc Công ty
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 03 tháng 03 năm 1959
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Trình độ văn hoá : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo (Đại học Cơ điện Thái Nguyên)
Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ địa vị công tác
1982 – 1983	Kỹ thuật trưởng cơ khí, Công ty Xây dựng thủy công (Tổng công ty Sông Đà)
1984 – 1985	Giám đốc xưởng cơ khí, Công ty xây dựng thủy công
1985 – 1989	Phó trưởng phòng quản lý cơ giới, phó tổng đội bơm bê tông Nhật Công ty xây dựng thủy công
1990 – 1991	Kỹ sư trưởng nhà máy nghiền sàng tại công trình Badushdamp, Cộng hòa Irap – Hợp tác lao động
1991 – 1993	Trưởng ban quản lý vật tư thiết bị Công ty xây dựng VINACONCO 3
2003 – 2006	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
3/2006 - 7/2007	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
7/2007 – nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 , Giám đốc Ban Quản lý dự án thủy điện Ngòi Phát

Thành tích:

Thời gian	Thành tích
2004	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
2006	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

◆ **Các phòng chức năng:**

PHÒNG TỔ CHỨC - QUẢN TRỊ

Họ và tên : **Nguyễn Văn Kiên**

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Chức vụ : Trưởng phòng
Năm sinh : 1957
Trình độ chuyên môn : Trung học Xây dựng
Trình độ ngoại ngữ :

Chức năng chính của phòng:

Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực:

- Xây dựng bộ máy quản lý, hệ thống tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch phát triển lực lượng lao động là cán bộ viên chức, chuyên viên, kỹ sư, nhân viên các Ngành, đủ phẩm chất và năng lực để đáp ứng cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quản lý nhân lực thuộc tất cả các đối tượng lao động là cán bộ nhân viên Công ty.
- Theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác tổ chức - lao động - tiền lương - chế độ trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác hành chính, bảo vệ, y tế trong toàn Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nội quy, quy chế, các chế độ chính sách của Nhà nước tại đơn vị cơ sở.
- Tham mưu, giúp việc cho chi ủy Công ty trong công tác quản lý và xây dựng Chi bộ.

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Họ và tên : **Lưu Chấn Hưng**
Chức vụ : Kế toán trưởng
Năm sinh : 1963
Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính

Chức năng chính của phòng :

- Chỉ đạo và thực hiện toàn bộ công tác tài chính - tín dụng - kế toán, thông tin kinh tế, tổ chức hạch toán kinh tế trong toàn Công ty.
- Huy động các nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn, vật tư, tài sản cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời xây dựng và duy trì các nguồn vốn nói trên.
- Hoạch định chiến lược tài chính, tín dụng đầu tư của Công ty trong kế hoạch ngắn hạn, dài hạn 5 - 10 năm của Công ty.
- Quản lý, bảo toàn và phát triển tiền vốn, tài sản của các cổ đông theo đúng những quy định chung của Pháp luật và Điều lệ Công ty về quản lý tài chính.
- Tổ chức công tác lên sàn giao dịch Chứng khoán và Bản cáo bạch theo luật định.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc, HĐQT, Đại hội đồng cổ đông Công ty và Pháp luật về các thông tin tài chính kế toán, các báo cáo tài chính của toàn Công ty.

Họ và tên : **Nguyễn Hải Đăng**
Chức vụ : Trưởng phòng
Năm sinh : 1973
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Ngoại ngữ : Chứng chỉ C Anh văn

Chức năng chính của phòng :

Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Giám đốc Công ty trong lĩnh vực:

- Hoạch định kế hoạch dài hạn 5 năm, kế hoạch định hướng 10 năm của Công ty căn cứ các mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng, giám sát và quản lý kế hoạch sản xuất và kinh doanh hàng năm, hàng quý, hàng tháng trong toàn Công ty;
- Nghiên cứu, đánh giá cơ hội đầu tư; chỉ đạo tổ chức triển khai công tác chuẩn bị đầu tư theo quy định của pháp luật trong toàn Công ty;
- Tổ chức theo dõi, quản lý việc thực hiện các Hợp đồng liên doanh, liên kết; Hợp đồng kinh tế; Hợp đồng mua sắm thiết bị, Hợp đồng vay và cho vay;
- Lập kế hoạch đấu thầu, chủ trì thực hiện kế hoạch đấu thầu theo quy định đối với các dự án do Công ty làm chủ đầu tư; quản lý kinh tế các công trình, hạng mục công trình do Công ty tổ chức thực hiện; chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng giá thành sản phẩm đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty;

PHÒNG KỸ THUẬT

Họ và tên : **Phạm Huy Thúc**
Chức vụ : Phụ trách Phòng Kỹ thuật
Năm sinh : 1977
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Chức năng chính của phòng :

Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Giám đốc Công ty trong lĩnh vực:

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình xây dựng và các sản phẩm hàng hoá khác, tiến độ thi công, biện pháp thi công, khối lượng thực hiện các dự án trong toàn Công ty;
- Xây dựng, hướng dẫn thực hiện, theo dõi, giám sát công tác bảo hộ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp các dự án trong toàn Công ty;
- Hoạch định xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ, tổ chức thực hiện các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chương trình ứng dụng công nghệ mới, kỹ thuật mới trong toàn Công ty;
- Chỉ đạo thực hiện, tổ chức theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ công tác quản lý vật tư - thiết bị của dự án, trang thiết bị kỹ thuật và xe máy trong toàn Công ty.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu/ đại diện		Ghi chú
			Sở hữu	Đại diện	
1	Trịnh Hoàng Duy	CT HĐQT		2.420.900	Độc lập không điều hành
2	Nguyễn Đức Lưu	Ủy viên		1.029.076	Độc lập không điều hành
3	Vũ Mạnh Sơn	Ủy viên	5.000	95.800	Độc lập không điều hành
4	Nguyễn Thanh Hoàn	Ủy viên		557.100	Độc lập không điều hành
5	Trương Chí Thành	Ủy viên	51.300	1.029.076	

2. BAN KIỂM SOÁT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu/ đại diện		Ghi chú
			Sở hữu	Đại diện	
1	Đặng Thanh Huấn	Trưởng ban	9.900	370.506	Độc lập không điều hành
2	Nguyễn Hữu Ngọc	Ủy viên	-	-	Độc lập không điều hành
3	Trần Thị Bé	Ủy viên	-	-	Độc lập không điều hành

3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỈ LỆ CỔ PHẦN NẴM GIỮ, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của NEDI (đến ngày 31/12/2007):

TT	Tên cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/ Tổng Vốn thực góp
1	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam VINACONEX	0103014768	Toà nhà Vinaconex, Khu đô thị Trung Hoà – Nhân Chính, Hà Nội	4.849.559	51,7%
2	Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam BIDV	106300	191 Bà Triệu, Hà Nội	2.180.000	23,2%
3	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm VINAICO	0103002292	17T5, Khu đô thị Trung Hoà - Nhân Chính Hà Nội	618.000	6,5%

3.2. Cơ cấu cổ đông và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (đến ngày 31/12/2007)

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Nhà nước:			
Tổ chức:	06	7.778.109	82,84%
+ Trong nước:	06	7.778.109	82,84%
+ Ngoài nước:	0	0	0%
Cá nhân:	496	1.610.800	17,16%
+ Trong nước:	496	1.610.800	17,16%
+ Ngoài nước:	0	0	0%
Tổng số		9.388.909	100%

4. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON

4.1. Công ty mẹ:

Tổng công ty Vinaconex

4.2. Các Công ty con:

Không có

4.3. Các Công ty do NEDI 2 nắm cổ phần chi phối:

Không có

4.4. Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với NEDI 2:

Tại thời điểm 31/12/2007 giá trị vốn góp của VINACONEX chiếm 51,7% tổng vốn thực góp của Công ty NEDI 2

TỔNG CÔNG TY XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
-----ND2-----

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM 2007

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

MẪU CBTT-03

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC
ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về
việc Công bố thông tin
trên thị trường chứng khoán)*

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2007
 (Đã được kiểm toán bởi Công ty KIỂM TOÁN VAE)

I/ Bảng cân đối kế toán

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	122.869.258.465	54.729.209.834
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	873.346.707	43.480.534.560
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	121.406.767.471	10.228.732.275
4	Hàng tồn kho	301.508.089	215.550.955
5	Tài sản ngắn hạn khác	287.636.198	804.392.044
II	Tài sản dài hạn	58.396.116.725	79.423.752.746
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	44.898.225.491	65.925.861.512
	- Tài sản cố định hữu hình	446.141.188	316.071.639
	- Tài sản cố định vô hình	3.363.333	
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí XDCB dở dang	44.448.720.970	65.609.789.873
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	13.497.891.234	13.497.891.234
III	Tổng cộng tài sản	181.265.375.190	134.152.962.580
IV	Nợ phải trả	31.265.375.190	31.721.423.887
1	Nợ ngắn hạn	31.265.375.190	31.721.423.887
2	Nợ dài hạn		
V	Vốn chủ sở hữu	150.000.000.000	102.431.538.693
1	Vốn chủ sở hữu	150.000.000.000	102.431.538.693
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000.000.000	93.889.088.693
	- Thặng dư vốn cổ phần		8.542.450.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	Tổng cộng nguồn vốn	181.265.375.190	134.152.962.580

II/ Kết quả hoạt động kinh doanh

STT	Chi tiêu	Kỳ này	Kỳ trước
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ		
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
4	Giá vốn hàng bán		
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
6	Doanh thu hoạt động tài chính	115.414.565	8.403.548
7	Chi phí tài chính	7.977.155	926.740
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	81.742.713	29.055.562
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25.694.697	(21.578.754)
11	Thu nhập khác	3.088.304	70.909.088
12	Chi phí khác	28.783.001	49.330.334
13	Lợi nhuận khác	(25.694.697)	21.578.754
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

III/ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kỳ trước	Kỳ này
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	32,2158	59,2039
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		67,7842	40,7961
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	17,2484	23,6457
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		82,7516	76,3543
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,0279	1,3707
	- Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	3,9299	1,7253
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu			